TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Số: **01**/2019/QĐST-HNGĐ

Lộc Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quang Minh

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 483/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc *"Hủy việc kết hôn trái pháp luật"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* **Ủy ban nhân dân xã Lộc H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

Địa chỉ trụ sở: Ấp 2, xã Lộc H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Trương Q– Chủ tịch xã

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Mạnh K– Phó chủ tịch xã (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) **Ông Phan Bá T**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

2) **Bà Bùi Thị L**, sinh năm 1977 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: A18.16 chung cư Bộ Công an, đường số 03, phường Bình An, quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh

3) **Bà Bùi Thị T1**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Dương, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 06 tháng 8 năm 2019, quá trình giải quyết việc và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:

Theo Công văn số 1200/CAQ-QLHC, ngày 24/12/2018 của Công an Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị hủy Giấy chứng nhận kết hôn do đương sự khai man lý lịch. Ông Phan Bá T và bà Bùi Thị L đã đăng ký kết hôn tại UBND Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh ngày 05/6/2008 (Giấy chứng

nhận kết hôn số 95, quyển số 01). Đến ngày 09/5/2009 ông Phan Bá T đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị T1 tại UBND xã Lộc H (Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2009). Trong khi đó ông T và bà L vẫn chưa ly hôn bằng bản án, quyết định của Tòa án nào có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tường trình của bà L khai như sau: Năm 1997 bà L đã sử dụng bằng cấp 2 của chị gái tên Bùi Thị T1, sinh năm 1972 để đi học sư phạm mẫu giáo tại Trường trung cấp sư phạm tỉnh Bình Phước. Năm 1998 tốt nghiệp về công tác tại Trường mẫu giáo xã Lộc H. Năm 2009 để đủ điều kiện chuyển công tác về TP.Hồ Chí Minh bà L đã sử dụng tên Bùi Thị T1 để đăng ký kết hôn với ông Phan Bá T tại UBND xã Lộc H. Năm 2010 bà L được chuyển công tác về Trường Mầm non An Phú Quới, quận 2, TP.Hồ Chí Minh với tên Bùi Thị T1. Năm 2013 bà xin nghỉ việc tại Trường Mầm non An Phú Quới, quận 2, TP.Hồ Chí Minh. Năm 2016 bà L nhập khẩu với tên Bùi Thị L tại phường Bình An, quận 2, TP.Hồ Chí Minh, sau đó bà L đi làm hồ sơ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian công tác với tên bà Bùi Thị T1 nH chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị T1 đã hết hạn sử dụng. Vì vậy, bà Bùi Thị L đã đi làm chứng minh nhân dân tên Bùi Thị T1 thì Công an Quận 2 đã phát hiện trùng dấu vân tay với căn cước công dân mang tên Bùi Thị L.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết: Ủy ban nhân dân xã Lộc H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Bá T bà Bùi Thị T1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2009 do UBND xã Lộc H cấp ngày 09/05/2009.

Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Việc bà Bùi Thị L cố tình lấy tên của bà Bùi Thị T1 để đăng ký kết hôn với ông Phan Bá T nhằm hợp thức hóa việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian bà L làm giáo viên tại xã Lộc H, huyện Lộc Ninh là vi phạm Điểm c, Khoản 2, Điều 28 – Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ.

Tại phiên họp, bà Bùi Thị L trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu, bà đồng ý hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Bá T và bà Bùi Thị T1.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Thẩm phán chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Lộc H. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Bá T, bà Bùi Thị T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số I/2009 ngày 09/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã Lộc H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn yêu cầu của người yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định yêu cầu của đương sự là việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ

luật tố tụng dân sự. Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Bá T và bà Bùi Thị T1 vẫn vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét nội dung yêu cầu:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01 ngày 05/6/2008, ông Phan Bá T và bà Bùi Thị L đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số I/2009 ngày 09/5/2009, ông Phan Bá T và bà Bùi Thị T1 đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Văn bản số 1200/CAQ-QLHC ngày 24/12/2018 của Công an Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Bùi Thị L, có căn cứ xác định: Năm 1997 bà Bùi Thị L đã sử dụng bằng cấp 2 của chị gái tên Bùi Thị T1, sinh năm 1972 để đi học sư phạm mẫu giáo tại Trường trung cấp sư phạm tỉnh Bình Phước. Năm 1998 tốt nghiệp về công tác tại Trường mẫu giáo xã Lộc H. Năm 2009 để đủ điều kiện chuyển công tác về TP.Hồ Chí Minh bà L đã sử dụng tên Bùi Thị T1 để đăng ký kết hôn với ông Phan Bá T tại UBND xã Lộc H. Năm 2010 bà L được chuyển công tác về Trường Mầm non An Phú Quới, quận 2, TP.Hồ Chí Minh với tên Bùi Thị T1. Năm 2013 bà xin nghỉ việc tại Trường Mầm non An Phú Quới, quận 2, TP.Hồ Chí Minh. Năm 2016 bà L nhập khẩu với tên Bùi Thị L tại phường Bình An, quận 2, TP.Hồ Chí Minh, sau đó bà L đi làm hồ sơ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian công tác với tên bà Bùi Thị T1 nH chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị T1 đã hết hạn sử dụng. Vì vậy, bà Bùi Thị L đã đi làm chứng minh nhân dân tên Bùi Thị T1 thì Công an Quận 2 đã phát hiện trùng dấu vân tay với căn cước công dân mang tên Bùi Thị L.

Việc bà Bùi Thị L sử dụng giấy tờ của chị gái tên Bùi Thị T1, sinh năm 1972, Địa chỉ: Thôn Trung Dương, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh để đăng ký kết hôn với ông Phan Bá T nhằm lợi dụng kết hôn để hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước (chuyển công tác và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian công tác) là kết hôn giả tạo. Việc đăng ký kết hôn giữa ông Phan Bá T và bà Bùi Thị T1 đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Bá T và bà Bùi Thị T1 của Ủy ban nhân dân xã Lộc H là có căn cứ.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu. Tuy nhiên, do yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Lộc H là yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật nên không phải chịu lệ phí Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các khoản 6, 11 Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 5 và điểm d khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Lộc H về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Bá T và bà Bùi Thị T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số I/2009 ngày 09/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã Lộc H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Lộc H (Khi QĐ có hiệu lực)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Quang Minh